

Số: 924/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 401/TTr-SXD ngày 13 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 14 mục 1, phần I được công bố kèm theo Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chủ

tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Thay thế thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ có số thứ tự 36, 37 thuộc Danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công bố bộ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

3. Thay thế các thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa có số thứ tự 9, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 thuộc mục 1, phần I được công bố kèm theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính Lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

4. Thay thế các thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ có số thứ tự 3, 4, 5, 8, 9 thuộc Danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

5. Bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ có số thứ tự 13 thuộc Danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công bố bộ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

6. Bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ có số thứ tự 7 thuộc Danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đa*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Công TTĐT thành phố
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, SXD, KSTT. *M*



Lê Trung Chinh



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực đường bộ						
01	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (1.000028.H17)	01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Xây dựng)	Không có	- Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
02	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (1.001046.H17)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Xây dựng)	Không có	- Thông tư số 41/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Sửa đổi, bổ sung
03	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (1.001061.H17)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Xây dựng)	Không có	- Thông tư số 41/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
04	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (1.000660.H17)	+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Xây dựng)	Không có	- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Sửa đổi, bổ sung
05	Công bố lại bến xe khách (1.000672.H17)	+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Xây dựng)	Không có	- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.			ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
II. Lĩnh vực đường thủy nội địa						
06	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư và giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba. (1.003135.H17)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM đã nộp phí, lệ phí theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Xây dựng)	Cấp mới, cấp lại chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ 	Sửa đổi, bổ sung

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG (CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ)

Stt	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực đường bộ						
01	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (1.013061.H17)	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (<i>Sở Xây dựng</i>); UBND cấp huyện, UBND cấp xã tùy theo phân cấp quản lý	Không có	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Thay thế TTHC có mã 2.001919.H17 và 1.001087.H17
II. Lĩnh vực đường thủy nội địa						
02	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (1.004088.H17)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức, cá nhân đã hoàn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận	70.000 đồng/1 giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;	Sửa đổi, bổ sung

		<p>thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).</p>	<p>Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông 	
--	--	-------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

					vận tải	
03	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (1.004047.H17)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã	70.000 đồng/1 giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 	Sửa đổi, bổ sung

					<p>ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	
--	--	--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
01	1.000583.H17	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ
02	1.001035.H17	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
		toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

Ghi chú: Thẩm quyền giải quyết đối với các TTHC liên quan đến đăng ký phương tiện (TTHC có số thứ tự 02 đến 10 thuộc **Lĩnh vực đường thủy nội địa** tại mục B, phần I của Danh mục) cụ thể như sau:

- Sở Xây dựng:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện của Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện:

+ Thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền đăng ký phương tiện cấp xã.

- Cơ quan quản lý giao thông cấp xã:

Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

					của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
04	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (1.004036.H17)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã	70.000 đồng/1 giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng 	Sửa đổi, bổ sung

					<p>Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	
05	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (2.001711.H17)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã</p>	<p>70.000 đồng/1 giấy chứng nhận</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>

					<p>chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải 	
06	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.004002.H17)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản</p>	<p>70.000 đồng/1 giấy chứng nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao 	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>

		có).	lý giao thông cấp huyện, cấp xã		<p>thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;</p> <p>- Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải</p>	
07	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển	03 ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận Tiếp nhận và	70.000	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014	Sửa đổi, bổ

	<p>quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (1.003970.H17)</p>	<p>nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).</p>	<p>Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã</p>	<p>đồng/1 giấy chứng nhận</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được</p>	<p>sung</p>
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------

					sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
08	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (1.006391.H17)</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã</p>	<p>70.000 đồng/1 giấy chứng nhận</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung</p>

					trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải	
09	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (1.003930.H17)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã	70.000 đồng/1 giấy chứng nhận	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy	Sửa đổi, bổ sung

					<p>nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 120/QĐ-BGTVT ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải 	
10	Xóa đăng ký phương tiện (2.001659.H17)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng (25 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng); cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng 	Sửa đổi, bổ sung